

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
Phiên họp Lần 3 - Tháng 03 năm 2022

I. Thời gian và địa điểm

- **Thời gian:** phiên họp bắt đầu lúc 13 giờ 30, ngày 29 tháng 03 năm 2022.
- **Địa điểm:** Hội trường BGH, Nhà Điều hành, Trường ĐHCT.

II. Thành phần tham dự

- **Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo:** PGS.TS. Trần Trung Tính, PGS.TS. Trịnh Quốc Lập, GS.TS. Trần Ngọc Hải, GS.TS. Hà Thanh Toàn, PGS.TS. Nguyễn Duy Cần, GVC.TS. Lê Thị Nguyệt Châu và PGS.TS. Ngô Thanh Phong.

- **Tổ Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo:** PGS.TS. Ngô Thanh Phong, GVC.ThS. Nguyễn Minh Trí, PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi, PGS.TS. Mai Văn Nam, CVC.CN. Lê Phi Hùng, GVC.TS. Phạm Phương Tâm, CVC.ThS. Dương Thanh Long và GVC.ThS. Nguyễn Văn Duyệt.

- **Khoa Sau đại học:** PGS.TS. Mai Văn Nam, PGS.TS. Trần Thanh Trúc và CVC.ThS. Nguyễn Hữu Giao Tiên.

- **Phòng Đào tạo:** GVC.ThS. Nguyễn Minh Trí, ông Nguyễn Kỳ Tuấn Sơn và ông Trần Hữu Phước.

- **Phòng Quản lý khoa học:** PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi và CVC.ThS. Nguyễn Văn Tấn.

- **Phòng Thanh tra – Pháp chế:** GVC.TS. Nguyễn Lan Hương.

- **Trung tâm Quản lý chất lượng:** GVC.TS. Phan Huy Hùng.

III. Nội dung chính

PGS.TS. Trần Trung Tính chủ trì phiên họp về các nội dung như sau:

Cho ý kiến về việc tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học đang được thực hiện từ Khóa 46 đến Khóa 47 để áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022 (từ Khóa 48) cho các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường.

IV. Kết luận của phiên họp

Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đảng ủy trường về đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Trường Đại học Cần Thơ theo hướng đại học thông minh; Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chương trình hành động giai đoạn 2021-2025

thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đảng ủy trường về đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Trường Đại học Cần Thơ theo hướng đại học thông minh; Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 22 tháng 02 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020; Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy; Căn cứ khuyến nghị của của Đoàn Đánh giá ngoài thuộc Trung tâm kiểm định giáo dục thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương triển khai kế hoạch tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học (ngoại trừ 38 chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù cấp bằng kỹ sư đã triển khai rà soát và điều chỉnh trong danh sách được đính kèm theo Biên bản này và các chương trình đào tạo mới được phê duyệt áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022) đang được thực hiện từ Khóa 46 đến Khóa 47 để áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022 (từ Khóa 48) cho các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ là “thời hạn 02 năm một lần các đơn vị đào tạo phải tổ chức rà soát chương trình đào tạo trình độ đại học để điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn, sự phát triển của ngành, chuyên ngành đào tạo, đáp ứng thị trường lao động”.

2. Đồng ý chủ trương các đơn vị quản lý chương trình đào tạo lựa chọn ít nhất 6% số lượng học phần trong chương trình đào tạo của các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học được chuyển sang giảng dạy theo hình thức trực tuyến và thi trắc nghiệm trên máy tính để áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022 (từ Khóa 48) cho các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường; và mỗi năm đối với 2 năm tiếp theo sẽ tăng thêm ít nhất 7% số lượng học phần trong chương trình đào tạo của các ngành/chuyên ngành đào tạo để đến năm 2025 có ít nhất 20% số học phần trong chương trình đào tạo được giảng dạy trực tuyến nhưng phải đảm bảo không vượt quá 30% khối lượng của chương trình đào tạo.

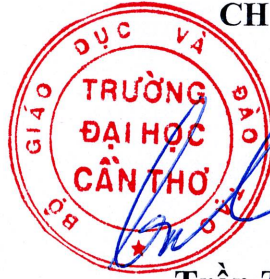
Đề nghị Phòng Đào tạo và Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp các đơn vị có liên quan biên soạn văn bản cần thiết có liên quan trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định để triển khai thực hiện các nội dung trên. Đề nghị các Tiểu ban chuyên môn thuộc Hội đồng KH&ĐT Trường phối hợp với Tổ Thư ký, các Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học, các đơn vị quản lý chương trình đào tạo thực hiện việc rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học được nêu trên.

Buổi họp kết thúc lúc: 17 giờ 00 phút cùng ngày./.

**TỔ THƯ KÝ HĐ KH&ĐT TRƯỜNG
TỔ TRƯỞNG**

Ngô Thanh Phong

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Tính

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Thường trực HĐKH&ĐT;
- Tổ Thư ký HĐKH&ĐT;
- Phòng: ĐT, TTPC, TC;
- Trung tâm QLCL;
- Đơn vị quản lý CTĐT trình độ ĐH;
- Email: Tiểu ban chuyên môn thuộc Hội đồng KH&ĐT;
- Email: Ban Chỉ đạo điều chỉnh CTĐT ĐH và SĐH;
- Email: Tổ Thư ký và các Tổ Điều chỉnh CTĐT trình độ ĐH;
- Lưu: VT, HDKHĐT.

Danh sách chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ đại học (cấp bằng kỹ sư) được điều chỉnh trên cơ sở chương trình đào tạo của Khóa 47 để áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022 (từ Khóa 48)

(đính kèm Biên bản số: 808 /BB-ĐHCT-HĐKHĐT, ngày 29 tháng 03 năm 2022)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên ngành đào tạo	Tên chuyên ngành đào tạo
Khoa Công nghệ			
1	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	
2	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
3	7520103	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
4	7520103	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
5	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
6	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
7	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
8	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
9	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
10	7480106	Kỹ thuật máy tính	
11	7520309	Kỹ thuật vật liệu	
12	7510601	Quản lý công nghiệp	
13	7520201	Kỹ thuật điện	
Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông			
14	7480201	Công nghệ thông tin	
15	7480201	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
16	7480104	Hệ thống thông tin	
17	7480101	Khoa học máy tính	
18	7480103	Kỹ thuật phần mềm	
19	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
Khoa Môi trường và tài nguyên thiên nhiên			
20	7440301	Khoa học môi trường	
21	7520320	Kỹ thuật môi trường	
22	7850103	Quản lý đất đai	
23	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	
Khoa Nông nghiệp			
24	7620112	Bảo vệ thực vật	
25	7620105	Chăn nuôi	
26	7620113	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
27	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	
28	7540101	Công nghệ thực phẩm	
29	7620110	Khoa học cây trồng	
30	7620110	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
31	7620103	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
32	7620109	Nông học	
33	7420203	Sinh học ứng dụng	
Khoa Thủy sản			
34	7620302	Bệnh học thủy sản	
35	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	
36	7620301	Nuôi trồng thủy sản	
37	7620305	Quản lý thủy sản	
38	7620301	Nuôi trồng thủy sản (CTTT)	